

BỘ XÂY DỰNG

**MẪU HỢP ĐỒNG
THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

(Công bố kèm theo văn bản số ... /BXD-VP ngày .../.../2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố mẫu hợp đồng xây dựng)

Hà nội, năm 2007

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG..... | 4 |
| PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG | 4 |
| ĐIỀU 1. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN | 5 |
| ĐIỀU 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI | 6 |
| ĐIỀU 3. MÔ TẢ PHẠM VI CÔNG VIỆC..... | 8 |
| ĐIỀU 4. GIÁM SÁT TÁC GIẢ..... | 8 |
| ĐIỀU 5. CÁCH THỨC TRAO ĐỔI THÔNG TIN..... | 9 |
| ĐIỀU 6. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ÚNG VÀ THANH TOÁN | 10 |
| ĐIỀU 7. BẢO ĐẢM THỰC HIỆN | 12 |
| ĐIỀU 8. THAY ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG | 12 |
| ĐIỀU 9. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG..... | 13 |
| ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NHÀ THẦU | 13 |
| ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ..... | 15 |
| ĐIỀU 12. NHÀ THẦU PHỤ | 16 |
| ĐIỀU 13. NHÂN LỰC CỦA NHÀ THẦU..... | 17 |
| ĐIỀU 14. VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG CHO CÔNG TRÌNH | 17 |
| ĐIỀU 15. SẢN PHẨM CỦA NHÀ THẦU | 17 |
| ĐIỀU 16. NGHIỆM THU CỦA CHỦ ĐẦU TƯ..... | 18 |
| ĐIỀU 17. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG | 18 |
| ĐIỀU 18. BỒI THƯỜNG VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM | 22 |
| ĐIỀU 19. BẢN QUYỀN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG TÀI LIỆU..... | 22 |
| ĐIỀU 20. VIỆC BẢO MẬT | 23 |
| ĐIỀU 21. BẢO HIỂM..... | 23 |
| ĐIỀU 22. BẤT KHẢ KHÁNG | 23 |
| ĐIỀU 23. THƯỞNG, PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG..... | 25 |
| ĐIỀU 24. KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ TRỌNG TÀI | 25 |
| ĐIỀU 25. QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG..... | 25 |
| ĐIỀU 26. ĐIỀU KHOẢN CHUNG..... | 26 |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm.....

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số:/(Năm) /...(Ký hiệu hợp đồng)

Về việc: Thiết kế xây dựng

**CHO CÔNG TRÌNH HOẶC GÓI THẦU (TÊN CÔNG TRÌNH VÀ HOẶC
GÓI THẦU) SỐ**

THUỘC DỰ ÁN (TÊN DỰ ÁN)

GIỮA

(TÊN GIAO DỊCH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ)

VÀ

(TÊN GIAO DỊCH CỦA NHÀ THẦU)

PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội khoá XI;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ - CP ngày 29 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu .

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình ;

Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng ;

Căn cứ kết quả lựa chọn Nhà thầu tại văn bản số (Quyết định số ...).

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

MỞ ĐẦU

Hôm nay, ngày tháng năm tại (Địa danh), chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT),

Tên giao dịch

Đại diện (hoặc người được uỷ quyền) là: Chức vụ:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Điện thoại: Fax :

E-mail :

là một bên

2. Nhà thầu:

Tên giao dịch:

Đại diện (hoặc người được uỷ quyền) là: Chức vụ:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Điện thoại: Fax :

E-mail :

là bên còn lại

Chủ đầu tư và Nhà thầu được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

Các Bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN

1.1 Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

1.1.1 Thông báo trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu;

1.1.2 Điều kiện riêng (nếu có): Phụ lục số ... [Tiến độ thực hiện công việc]; Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán]; Phụ lục số ... [Các loại biểu mẫu];

1.1.3 Đề xuất của Nhà thầu và tài liệu kèm theo;

1.1.4 Điều kiện tham chiếu (Phụ lục số ...[Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư]);

1.1.5 Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản, biên bản đàm phán hợp đồng;

1.1.6 Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có), bảo lãnh tiền tạm ứng và các bảo lãnh khác (nếu có);

1.1.7 Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

1.2 Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được qui định như sau (hoặc do các bên tự thoả thuận):

1.2.1 Thông báo trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu;

- 1.2.2 Điều kiện riêng (nếu có): Phụ lục số ... [Tiến độ thực hiện công việc]; Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán]; Phụ lục số ... [Các loại biểu mẫu];
- 1.2.3 Đề xuất của Nhà thầu và tài liệu kèm theo (Phụ lục số ... [Hồ sơ dự thầu hoặc sơ sơ đề xuất của Nhà thầu];
- 1.2.4 Điều kiện tham chiếu (Phụ lục số ...[Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư]);
- 1.2.5 Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản, biên bản đàm phán hợp đồng;
- 1.2.6 Bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng và các bảo lãnh khác (nếu có);
- 1.2.7 Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

ĐIỀU 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác

- 2.1 "Chủ đầu tư" là(tên giao dịch Chủ đầu tư) như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Chủ đầu tư mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền.
- 2.2 "Nhà thầu" là(tên của nhà thầu trong đơn dự thầu được Chủ đầu tư chấp thuận) như được nêu ở phần mở đầu và những người kế thừa hợp pháp của Nhà thầu mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền.
- 2.3 "Dự án" là dự án ... (tên dự án).
- 2.4 "Công trình" là các công trình ... (tên công trình) mà Nhà thầu thiết kế theo Hợp đồng.
- 2.5 "Hạng mục công trình" là một công trình đơn lẻ được nêu trong hợp đồng (nếu có).
- 2.6 "Đại diện Chủ đầu tư" là ... (người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được chỉ định theo từng thời gian theo Điều ... Khoản ... [Đại diện của Chủ đầu tư]) và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.
- 2.7 "Đại diện Nhà thầu" là ... (người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng

hoặc được Nhà thầu chỉ định theo Khoản 4.3 [Đại diện Nhà thầu]) và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.

- 2.8 "Nhà thầu phụ" là ... (Tổ chức hay cá nhân nào ký hợp đồng với Nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc).
- 2.9 "Hợp đồng" là phần 1, phần 2 và các tài liệu kèm theo hợp đồng... (theo qui định tại Khoản 1.1 [Hồ sơ hợp đồng]).
- 2.10 Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo qui định tại Phụ lục số ... [Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư].
- 2.11 "Hồ sơ Dự thầu" hoặc Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu là hồ sơ kèm theo đơn dự thầu được ký bởi Nhà thầu mà Nhà thầu đệ trình được đưa vào trong hợp đồng theo qui định tại Phụ lục số ... [Hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất của Nhà thầu].
- 2.12 "Đơn dự thầu" là đề xuất có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các điều khoản qui định của hợp đồng do Nhà thầu đưa ra đã được Chủ đầu tư chấp thuận.
- 2.13 Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh.
- 2.14 "Thời hạn hoàn thành" là thời gian để hoàn thành thiết kế công trình hoặc hạng mục công trình (tùy từng trường hợp) theo Khoản 5.2 [Thời hạn hoàn thành] bao gồm cả sự kéo dài thời gian theo Khoản 5.4 [Giới hạn thời gian hoàn thành], được tính từ ngày bắt đầu công việc.
- 2.15 "Ngày" trừ khi được qui định khác trong hợp đồng, "ngày" được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- 2.16 "Bất khả kháng" được định nghĩa tại Điều ... [Bất Khả kháng]
- 2.17 "Luật" là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- 2.18 "Văn bản chấp thuận" là thể hiện sự chấp thuận chính thức của CĐT về bất kỳ ghi nhớ hoặc thoả thuận nào giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- 2.19 "Phụ lục hợp đồng" là những trang hoàn chỉnh nhằm làm rõ một nội dung trong hợp đồng, được gọi tên là Phụ lục của Hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 2.20 "Bản vẽ thiết kế" là sản phẩm thiết kế của công trình, hạng mục công trình ... do Nhà thầu lập. Nội dung của bản vẽ thiết kế theo quy định tại Nghị định số ... của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- 2.21 “Dự toán xây dựng công trình” là dự toán của công trình, hạng mục công trình ... do Nhà thầu lập trên cơ sở bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công, giá xây dựng công trình.
- 2.22 “ Biên bản nghiệm thu “ là biên bản được phát hành theo Điều... [Nghiệm thu của CĐT].
- 2.23 “Công việc” được hiểu là các dịch vụ do Nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 3 [Mô tả phạm vi công việc].
- 2.24 “Bất khả kháng” được quy định tại Điều 22 [Bất khả kháng]

ĐIỀU 3. MÔ TẢ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Phạm vi công việc của Nhà thầu được thể hiện nhưng không giới hạn trong Phụ lục số[Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư] bao gồm các công việc sau:

- 3.1 Đề xuất các ý kiến mà Nhà thầu cho là cần thiết và phù hợp với Dự án mà chưa được CĐT đưa vào Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư;
- 3.2 Đề xuất nhiệm vụ khảo sát phục vụ thiết kế, thí nghiệm bổ sung và lập nhiệm vụ khảo sát bổ sung khi phát hiện không đầy đủ số liệu khảo sát để thiết kế.
- 3.3 Nghiên cứu thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở đã được duyệt, khảo sát hiện trường và trình cho Chủ đầu tư mọi sản phẩm thiết kế của công trình, hạng mục công trình bao gồm các bản vẽ, thuyết minh tính toán, chỉ dẫn kỹ thuật, dự toán xây dựng phù hợp với qui định của pháp luật về xây dựng.
- 3.4 Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế tại công trường hoặc giao ban khi được CĐT triệu tập trong quá trình xây dựng công trình.
- 3.5 Tham gia nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình do CĐT tổ chức.
- 3.6 Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

ĐIỀU 4. GIÁM SÁT TÁC GIẢ

Nhà thầu phải thực hiện việc giám sát tác giả và làm rõ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình được quy định nhưng không giới hạn như sau:

- 4.1 Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả theo

quy định trong quá trình thi công xây dựng

- 4.2 Nhà thầu có trách nhiệm giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình cho Chủ đầu tư, các Nhà thầu khác để quản lý và thi công theo đúng thiết kế;
- 4.3 Khi phát hiện thi công sai với thiết kế, người giám sát tác giả phải ghi nhật ký giám sát và đề nghị CĐT yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đúng thiết kế.
- 4.4 Qua giám sát tác giả, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu thì Nhà thầu phải có văn bản gửi CĐT nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.
- 4.5 Sửa đổi thiết kế phù hợp với thực tế và yêu cầu của Chủ đầu tư khi cần thiết.

ĐIỀU 5. CÁCH THỨC TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Bất cứ chỗ nào trong khi điều kiện này quy định việc đưa ra hoặc ban hành văn bản chấp thuận, chứng chỉ, tán thành, quyết định, thông báo và yêu cầu thì các cách thông tin sẽ được quy định như sau:

- 5.1 Bằng văn bản và chuyển tay (theo giấy biên nhận), gửi bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email.
- 5.2 Được gửi, chuyển đến địa chỉ để thông tin được với người nhận.
 - 5.2.1 Nếu người nhận thông báo một địa chỉ khác thì sau đó thông tin phải được chuyển theo một địa chỉ mới.
 - 5.2.2 Nếu người nhận không thông báo gì khi yêu cầu một sự phê duyệt hoặc một sự đồng ý, thì thông tin có thể được gửi tới một địa chỉ đã đăng ký trong Hợp đồng này.
 - 5.2.3 Những văn bản phê duyệt, chứng chỉ, tán thành và quyết định không được bị cản giữ lại hoặc bị làm chậm trễ mà không có lý do chính đáng. Khi một giấy chứng chỉ được cấp cho một Bên, người cấp giấy chứng chỉ đó phải gửi một bản sao cho bên kia. Khi thông báo cho một Bên, do một Bên hoặc do Nhà thầu phát hành, phải gửi một bản sao, tùy trường hợp do Nhà thầu hoặc do phía Bên kia.

Bất kỳ thông báo hoặc yêu cầu nào của một bên cho bên kia sẽ được gửi tới các địa chỉ tương ứng của các bên được quy định dưới đây.

Chủ đầu tư:

+ Địa chỉ:

- + Tel:.....
- + Email:.....
- + Fax:.....
- + Website:.....

Nhà thầu :

- *Tại Nước ngoài (nếu có):*

- + Địa chỉ:.....
- + Tel:.....
- + Email:.....
- + Fax:.....
- + Website:.....

- *Tại Việt Nam:*

- + Địa chỉ:.....
- + Tel:.....
- + Email:.....
- + Fax:.....
- + Website:.....

ĐIỀU 6. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

6.1 Giá hợp đồng

- Giá hợp đồng được xác định theo Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] với số tiền là: (Bằng chữ :)
- Trong đó bao gồm chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc được thể hiện tại Điều 3 và Điều 10;
- Những chi phí phát sinh theo Điều 8.

6.2 Nội dung của Giá Hợp đồng

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng, như được chi tiết tại phụ lục số [Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán]

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm định, xét duyệt;
- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu giai đoạn, thiết kế tại hiện trường và nghiệm thu chạy thử, bàn giao;
- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc thiết kế, ...

Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của CĐT để xem xét các đệ trình của Nhà thầu.
- Chi phí thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, ...;
- Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế.

6.3 Tạm ứng:

6.3.1 Đối với giai đoạn Thiết kế kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công :

Thời gian chậm nhất là ... ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (hoặc nhận được Bảo đảm tạm ứng theo Điều 7 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] Chủ đầu tư ứng trước cho Nhà thầu ... giá hợp đồng tương ứng số tiền là ... (ĐVN)

- Bằng chữ:

6.4 Tiến độ thanh toán

6.4.1 Trong vòng ... ngày kể từ ngày có hai bên ký biên bản nghiệm thu thiết kế và dự toán một số hạng mục công trình, CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu là ... giá hợp đồng đã ký.

6.4.2 Trong vòng ... ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng để phục vụ cho công tác thẩm định, CĐT sẽ thanh toán tiếp cho Nhà thầu là ... giá hợp đồng đã ký.

6.4.3 Trong vòng ... ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu là ... giá hợp đồng đã ký.

6.5 Hồ sơ thanh toán: gồm biên bản nghiệm thu thiết kế và giấy đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

6.6 Thanh toán tiền giữ lại:

Sau ... kể từ ngày có biên bản bàn giao công trình hoàn thành CĐT sẽ làm thủ tục thanh toán nốt ... còn lại của Giá hợp đồng đã ký.

ĐIỀU 7. BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG (NẾU CÓ)

- 7.1 Nhà thầu phải nộp giấy bảo lãnh tạm ứng (nếu có) của Ngân hàng tương đương với ... giá trị của số tiền tạm ứng theo biểu mẫu như Phụ lục số ... [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] và bảo đảm này phải có hiệu lực cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết tạm ứng.
- 7.2 Nhà thầu phải nộp giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có) của ngân hàng tương đương ... giá hợp đồng theo đúng biểu mẫu trong phần Phụ lục kèm theo Hợp đồng này. Ngân hàng bảo lãnh là Ngân hàng mà phía Nhà thầu có tài khoản hoạt động tại đó. CĐT sẽ không thực hiện bất cứ một điều khoản thanh toán nào khi chưa nhận được Giấy bảo lãnh hợp lệ của Nhà thầu.
- 7.3 Nhà thầu sẽ không được trả lại số tiền Bảo lãnh trong trường hợp Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng đã ký kết.
- 7.4 Sau khi Nhà thầu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, CĐT sẽ có văn bản gửi ngân hàng phát hành giấy Bảo lãnh để trả lại bảo lãnh cho Nhà thầu.

ĐIỀU 8. THAY ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG

- 8.1 Chi phí phát sinh chỉ được tính nếu công việc của Nhà thầu gia tăng do những sửa đổi lớn theo hướng dẫn của CĐT hoặc thay đổi theo yêu cầu của CĐT cho các trường hợp sau :
 - 8.1.1 Thay đổi vị trí xây dựng Dự án;
 - 8.1.2 Thay đổi công năng sử dụng chính;
 - 8.1.3 Sửa đổi lớn về thiết kế sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sửa đổi lớn là sửa đổi mà việc thiết kế lại vượt quá ... % tổng diện tích bản vẽ hoặc giá trị dự toán so với thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
 - 8.1.4 Kéo dài công việc vì lý do từ phía CĐT hoặc các Nhà thầu xây lắp hoặc các Nhà cung cấp trong quá trình xây dựng Công trình. Thời gian kéo dài chỉ được tính bắt đầu sau ... tháng kể từ ngày bàn giao công trình, hạng mục công trình theo tiến độ của Dự án đã được phê duyệt.
- 8.2 Nếu những trường hợp trên phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, Nhà thầu sẽ thông báo cho CĐT trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được CĐT chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.
- 8.3 Chi phí phát sinh sẽ được thoả thuận và thanh toán giữa CĐT và Nhà thầu.

Việc tính toán chi phí phát sinh sẽ căn cứ trên cơ sở tính toán Giá hợp đồng tại Phụ lục số và các thoả thuận về việc điều chỉnh Giá hợp đồng khi có các thay đổi cho phép tính toán chi phí phát sinh theo điều khoản quy định về việc thanh toán chi phí phát sinh.

ĐIỀU 9. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Được qui định cụ thể tại Phụ lục số ... [Tiến độ thực hiện công việc] với tổng thời gian thực hiện là ... ngày kể cả ngày lễ tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian chờ tổ chức các cuộc họp, bảo vệ, thẩm định, phê duyệt và đến các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, địch họa...), cụ thể như sau:

- 9.1 Thời gian bắt đầu: ngay sau khi hợp đồng được ký kết (hoặc một ngày cụ thể do các bên tự thoả thuận).
- 9.2 Giai đoạn Thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình (giai đoạn TKKT) là: ngày
- 9.3 Giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công (giai đoạn TKBVTC) là: ngày

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NHÀ THẦU

- 10.1 Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư qui định tại Phụ lục số ... và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế và các qui định về tiêu chuẩn của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 10.2 Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm Thiết kế của mình. Thiết kế phải do các Kiến trúc sư, kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án.
- 10.3 Nhà thầu sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của CĐT để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến thiết kế của Dự án cho Chủ đầu tư.
- 10.4 Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các tài liệu được quy định tại Điều 15 [Sản phẩm của Nhà thầu]. Có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của thiết kế trong các buổi

hợp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên CĐT tổ chức.

- 10.5 Nhà thầu sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của Thầu phụ thiết kế có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được CĐT phê duyệt, liệt kê tại Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu] của Hợp đồng này để phục vụ công tác thiết kế của ... (tên công trình, hạng mục công trình).
- 10.6 Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do CĐT ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.
- 10.7 Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.
- 10.8 Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- 10.9 Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho CĐT phải phù hợp với hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng cho CĐT là ... bộ hồ sơ bằng tiếng Anh (nếu có) và ... bộ hồ sơ bằng tiếng Việt và ... bộ đĩa CD của hồ sơ cả tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có). Tuy nhiên sự phê duyệt này sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu về thiết kế của mình.
- 10.10 Nhà thầu sẽ xác nhận lại vị trí, cao độ và kích thước của Công trình liên quan đến mặt bằng và công trình hiện trạng.
- 10.11 Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.
- 10.12 Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư.
- 10.13 Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với Nhà thầu phụ với đầy đủ Phụ lục công việc giao cho Nhà thầu phụ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.
- 10.14 Bồi thường thiệt hại khi xác định sai nhiệm vụ khảo sát dẫn đến kết quả khảo sát không đáp ứng được yêu cầu thiết kế phải khảo sát lại, khảo sát bổ sung hoặc các hành vi gây thiệt hại khác do lỗi của mình gây ra.
- 10.15 Thu thập các thông tin cần thiết.

Nhà thầu sẽ phải cẩn thận xem xét lại các điều kiện tự nhiên của công trường và các tài liệu do CĐT cung cấp.

Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá trị hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện các Dịch vụ được quy định trong hợp đồng này.

Bất kỳ sự bất cẩn, chậm trễ hoặc lỗi trong việc thu thập thông tin hợp lý được nói ở trên của Nhà thầu, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác sẽ không làm giảm nhẹ trách nhiệm của Nhà thầu để hoàn thành công việc theo các điều khoản được quy định ở trong Hợp đồng này.

10.16 Nhà thầu sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của CĐT trong vòng ... (3 ngày làm việc) kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó theo qui định tại Điều 5 [Cách thức trao đổi thông tin].

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

11.1 Yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư

Hướng dẫn của CĐT về Dự án và Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư cho Nhà thầu được mô tả tại Phụ lục số ... [*Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư*].

Những hướng dẫn, yêu cầu của CĐT sẽ được ban hành trong thời gian hợp lý để không là cản trở đến tiến độ công việc.

11.2 Tài liệu : CĐT sẽ cung cấp cho Nhà thầu các tài liệu sau đây:

11.2.1 Thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở được phê duyệt.

11.2.2 Số liệu điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội khu vực xây dựng Công trình.

11.2.3 Các tài liệu, hướng dẫn liên quan khác trong quá trình thiết kế .

11.2.4 Các tài liệu về thí nghiệm, báo cáo khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn.

11.2.5 Các ý kiến hoặc văn bản hoặc hồ sơ phê duyệt của các cơ quan chức năng có thẩm quyền về quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu vực xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường của khu vực có thể ảnh hưởng tới công việc thiết kế.

Các tài liệu trên CĐT sẽ cung cấp cho Nhà thầu trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày CĐT nhận được yêu cầu của Nhà thầu .

Tất cả các tài liệu trên bằng tiếng Việt sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà thầu, việc dịch sang tiếng Anh sẽ do Nhà thầu đảm nhận (hoặc do các bên tự thoả thuận); CĐT chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

11.3 Phê duyệt

CĐT sẽ cân nhắc các đệ trình, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến công việc và phê duyệt, hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Nhà thầu trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm trễ tiến độ thực hiện công việc.

Phí phê duyệt các tài liệu và bản vẽ quy định trong Phụ lục số ... là miễn phí đối với Nhà thầu .

11.4 Thanh toán

CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thoả thuận trong hợp đồng này.

11.5 Thông tin

CĐT sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu trong vòng ... ngày làm việc.

11.6 Nhân lực của Chủ đầu tư

CĐT có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Nhà thầu. Cụ thể như Phụ lục số ... [Nhân lực của Chủ đầu tư].

ĐIỀU 12. NHÀ THẦU PHỤ

12.1 Yêu cầu

Nhà thầu phải đệ trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của các Nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà Nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để CĐT xem xét phê chấp thuận.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi hành động và mọi sai sót của Nhà thầu phụ với bất cứ lý do nào và CĐT sẽ coi đó như là hành động sai sót của Nhà thầu.

12.2 Nhà thầu chỉ được phép ký Hợp đồng với Nhà thầu phụ khi có sự chấp thuận của CĐT bằng văn bản hoặc các Nhà thầu phụ này đã được nêu trong Phụ lục số ...

- 12.3 Nhà thầu sẽ phải trình CĐT toàn bộ hợp đồng của từng phần việc giữa Nhà thầu và Nhà thầu phụ cũng như tất cả các thông tin cần thiết.
- 12.4 Nhà thầu cam kết với CĐT bằng văn bản sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí cho Nhà thầu phụ được quy định trong trong hợp đồng thầu phụ được ký giữa Nhà thầu và Nhà thầu phụ.
- 12.5 Chủ đầu tư chỉ thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ khi có sự chấp thuận trước của Nhà thầu và bằng giá trị do Nhà thầu đệ trình.

ĐIỀU 13. NHÂN LỰC CỦA NHÀ THẦU

Nhân lực của Nhà thầu và Nhà thầu phụ phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ như được qui định cụ thể tại Phụ Lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

ĐIỀU 14. VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG CHO CÔNG TRÌNH

Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho Công trình.

Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

ĐIỀU 15. SẢN PHẨM CỦA NHÀ THẦU

15.1 Yêu cầu của một bộ hồ sơ thiết kế , dự toán xây dựng công trình:

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (nếu công trình thiết kế 3 bước) phải phù hợp với thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư xây dựng được duyệt và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với thiết kế kỹ thuật được duyệt và đáp ứng các yêu cầu sau:

15.1.1 Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư đã đặt ra.

- 15.1.2 Bản vẽ phải thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình.
- 15.1.3 Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.
- 15.1.4 Số lượng hồ sơ bao gồm thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế và dự toán được lập là ... bộ.

15.2 Bản vẽ và Tài liệu

Bản vẽ và tài liệu thiết kế do Nhà thầu lập và giao cho CĐT được quy định tại Phụ lục số ... của Hợp đồng.

ĐIỀU 16. NGHIỆM THU CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CĐT sau khi đã nhận đầy đủ và chấp thuận các hồ sơ, tài liệu do Nhà thầu cung cấp theo Hợp đồng và sau khi được các Cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ cấp “Biên bản nghiệm thu thiết kế” cho Nhà thầu .

“Biên bản nghiệm thu thiết kế” được cấp theo từng giai đoạn tương ứng với các giai đoạn thanh toán được quy định tại Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] và Phụ lục số ...[Tiến độ thực hiện công việc].

ĐIỀU 17. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

17.1 Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

17.1.1 Tạm ngừng hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

17.1.2 Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu :

- (a) Không tuân thủ Điều 7 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] hoặc với một thông báo theo mục 17.1.1 [Tạm ngừng] nêu trên,
- (b) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

- (c) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 9 [Tiến độ thực hiện hợp đồng],
- (d) Cho thuê toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu,
- (e) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này, hoặc
- (f) Đưa hoặc có ngỏ ý đưa (trực tiếp hoặc gián tiếp) đút lót, quà cáp hay tiền hoa hồng hoặc các vật khác có giá trị cho người nào đó như phần thưởng hoặc để mua chuộc :
 - (i) Để thực hiện hoặc chịu thực hiện các hành động liên quan đến Hợp đồng hoặc
 - (ii) Để tỏ ra là thiên vị hay không thiên vị một người nào đó có liên quan đến Hợp đồng,

Hoặc nếu Nhân viên của Nhà thuê đưa hoặc có ngỏ ý đưa (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho người nào đó như phần thưởng hoặc để mua chuộc như được mô tả điểm (f). Tuy nhiên, việc thưởng hay thù lao cho người của Chủ đầu tư một cách hợp pháp, thì Chủ đầu tư sẽ không cho quyền chấm dứt Hợp đồng.

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thuê trước ... ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong các trường hợp (e) và (f), Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và / hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Nhà thuê và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thuê thực hiện hoặc do đại diện Nhà thuê thực hiện theo hợp đồng.

17.1.3 Quyền chấm dứt Hợp đồng của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực ... ngày sau ngày đến sau của các thời điểm mà Nhà thầu nhận được thông báo này của Chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư trả lại Bảo lãnh thực hiện. Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo Khoản này để tự thực hiện công việc hoặc sắp xếp cho để Nhà thầu khác thực hiện công việc.

17.2 Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu:

17.2.1 Quyên tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ Điều 6 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] Nhà thầu có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn ... ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Nhà thầu được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Hành động của Nhà thầu không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính cho các khoản thanh toán bị chậm trễ và để chấm dứt hợp đồng theo Điểm 17.2.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu].

Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán (như đã nêu trong Khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ và / hoặc các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền :

- (a) Gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ và
- (b) Thanh toán các chi phí đó cộng thêm lợi nhuận hợp lý, được tính vào giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư sẽ đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

17.2.2 Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là ... ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

- (a) CĐT không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Nhà thầu theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 6 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] trong vòng ... ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về những khoản thanh toán đã bị quá hạn;
- (b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,
- (c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới
- (d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước ... ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Nhà thầu để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bản thân mình theo Hợp đồng.

17.3 Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

- 17.3.1 Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước ... ngày.
- 17.3.2 Nhà thầu phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Chủ đầu tư.
- 17.3.3 Sau khi chấm dứt hợp đồng CĐT có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. CĐT và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Nhà thầu đã được thực hiện hoặc đại diện Nhà thầu thực hiện.
- 17.3.4 Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn ... ngày sau đó, CĐT và Nhà thầu sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của Nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Trong vòng ... ngày sau khi xác

định Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ số tiền này.

ĐIỀU 18. BỒI THƯỜNG VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

18.1 Nhà thầu phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho CĐT, các nhân viên của CĐT đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

18.1.1 Tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân của thiết kế;

18.1.2 Hư hỏng bất cứ tài sản nào mà những hư hỏng này:

- a) Phát sinh do nguyên nhân của thiết kế;
- b) Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu hoặc thầu phụ thiết kế, hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do Nhà thầu thuê.

18.2 Trách nhiệm bồi thường của Nhà thầu như quy định tại điều 18.1 ở trên được quy định tại mục ... điều ... chương ... Nghị định số ... của Chính phủ về Quản lý chất lượng xây dựng công trình.

ĐIỀU 19. BẢN QUYỀN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

19.1 Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả bản vẽ thiết kế, sơ hoạ, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Nhà thầu hoặc các thầu phụ thiết kế. CĐT được toàn quyền sử dụng các tài liệu này được sao để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

19.2 Nhà thầu phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, các ý tưởng thiết kế, các bản tính và các tài liệu khác do Nhà thầu lập và cung cấp cho CĐT không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

19.3 CĐT sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ bản vẽ, thuyết minh tính toán, báo cáo, chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

ĐIỀU 20. VIỆC BẢO MẬT

Ngoại trừ những nhiệm vụ được CĐT yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

ĐIỀU 21. BẢO HIỂM

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo đúng qui định của pháp luật.

ĐIỀU 22. BẤT KHẢ KHÁNG

22.1 Định nghĩa về bất khả kháng

“Bất khả kháng” có nghĩa là một sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

22.1.1 Ngoài khả năng kiểm soát của một Bên

22.1.2 Bên đó không thể lường trước tại thời điểm khi ký kết Hợp đồng

22.1.3 Đã xảy ra mà bên đó không thể tránh hay khắc phục một cách hợp lý.

22.1.4 Không thể quy kết cho bên kia.

Bất khả kháng có thể gồm, nhưng không giới hạn những sự kiện hay trường hợp bất thường thuộc các loại được liệt kê dưới đây, nếu thoả mãn các điều kiện từ 22.1.1 đến 22.1.4 ở trên: Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh...và các thảm hoạ khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

22.2 Thông báo tình trạng bất khả kháng

Nếu một trong hai bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng ... (14 ngày) sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

22.3 Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện có nghĩa vụ theo hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai bên.

22.4 Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán.

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 7 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo.

Các khoản tiền mà Nhà thầu sẽ được thanh toán gồm:

- 22.4.1 Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía CĐT chứng nhận.
- 22.4.2 Chi phí di chuyển máy móc thiết bị của Nhà thầu về nước nếu Nhà thầu có đề nghị và được chứng thực của cơ quan Hải quan Việt Nam.
- 22.4.3 Chi phí tiền vé hồi hương cho đội ngũ cán bộ của Nhà thầu làm việc tại Việt Nam theo đăng ký thực tế và được CĐT chấp thuận.

22.5 Nghĩa vụ thực hiện theo qui định của pháp luật

Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nhưng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh hợp đồng, mà các bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, trên cơ sở thông báo của bên này cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp này thì:

Các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể bên nào.

ĐIỀU 23. THƯỞNG, PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

23.1 Thưởng hợp đồng: Trường hợp Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng sớm hơn so với thời hạn qui định trong hợp đồng này thì cứ mỗi ... ngày Chủ đầu tư sẽ thưởng cho Nhà thầu ... % giá hợp đồng và mức thưởng tối đa không quá ... (12%) giá hợp đồng.

23.2 Phạt vi phạm hợp đồng

23.3 Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ ... ngày phạt ... % giá hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá ... (12%) giá hợp đồng.

23.4 Đối với Chủ đầu tư: Nếu không cung cấp kịp thời những tài liệu và thanh toán theo yêu cầu của tiến độ đã được xác định thì cũng sẽ bị phạt theo hình thức trên.

ĐIỀU 24. KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ TRỌNG TÀI

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng ... ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam hoặc Tòa án Nhân dân theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

ĐIỀU 25. QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG

25.1 Quyết toán hợp đồng

Trong vòng ... ngày sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư ... bộ dự thảo quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận:

- a) Giá trị của tất cả các công việc được làm theo đúng Hợp đồng và
- b) Số tiền khác mà Nhà thầu coi là đến hạn thanh toán theo Hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác .

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo

theo sự nhất trí của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho Nhà thầu.

25.2 Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi Nhà thầu đã nêu cụ thể:

- a) Trong Quyết toán hợp đồng, và
- b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản nghiệm thu thiết kế trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 25.1 [Quyết toán hợp đồng].

ĐIỀU 26. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

26.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

26.2 Hợp đồng này bao gồm ... trang, và Phụ lục được lập thành ... bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ ... bản tiếng Việt. Nhà thầu sẽ giữ ... bản tiếng Việt (Trường hợp có sử dụng từ hai thứ Ngôn ngữ trở lên thì qui định thêm về số bản hợp đồng bằng các Ngôn ngữ khác).

26.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ